

Số: 12 /BC-PLĐT BXH

Tuy Đức, ngày 09 tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2023 **Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm 2024**

Kính gửi: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Nông.

Thiện Công văn số 31/SLĐT BXH-VP ngày 05/01/2024 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Nông về việc chuẩn bị nội dung Hội nghị tổng kết ngành Lao động – Thương binh và Xã hội năm 2023, triển khai nhiệm vụ năm 2024.

Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Tuy Đức báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2023 và triển khai nhiệm vụ năm 2024, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2023

1. Công tác bảo trợ xã hội

- Chi trả chế độ trợ cấp xã hội năm 2023 cho 1.108 đối tượng bảo trợ xã hội với tổng số tiền 5.846.220.000 đồng.

- Chi trả tiền mai táng đối 45 thân nhân đối tượng, số tiền 324.000.000 đồng; hỗ trợ đột xuất cháy nhà cho 01 hộ gia đình xã Quảng Trục với tổng kinh phí là 40.000.000 đồng; Hỗ trợ tiền tết cho người mù nhân dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023: 55 người, tổng kinh phí hỗ trợ 20.800.000 đồng; Hỗ trợ cho Bệnh nhân đang điều trị tại Trung tâm y tế huyện trong những ngày Tết Nguyên đán Quý Mão 2023: 17 người x 400.000đồng/người, số tiền 6.800.000 đồng; Tổ chức chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi thọ 80 tuổi, 85 tuổi năm 2023: 68 người, kinh phí 51.000.000 đồng; 41 người thọ 90 tuổi, 95 tuổi và 100 tuổi, kinh phí 35.150.000 đồng.

2. Công tác người có công với cách mạng

- Chi trả trợ cấp ưu đãi năm 2023 cho 1.213 lượt đối tượng người có công với cách mạng (102 đối tượng, 122 định suất), tổng số tiền chi trả là 2.766.899.000 đồng.

- Thực hiện chi trả các chế độ chính sách cho người có công và thân nhân đầy đủ, đúng quy định như: chi trả chế độ mai táng, chế độ thờ cúng liệt sỹ, chế độ điều dưỡng, với tổng số tiền chi trả là 354.756.000 đồng.

* Công tác thăm và tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán Quý Mão 2023: tổ chức thăm tặng quà của Chủ tịch nước cho 128 đối tượng, số tiền 38.700.000 đồng;

Quà theo Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND, ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông cho 157 đối tượng, số tiền là 130.732.000 đồng

* Công tác thăm tặng quà nhân kỷ niệm 76 năm ngày Thương binh – Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2023)

Chi trả tiền theo Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh đối với 151 đối tượng, số tiền 125.048.000 đồng; Thăm, tặng quà cho 87 đối tượng người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ từ nguồn Quỹ Đền ơn đáp nghĩa huyện, số tiền 45.240.000 đồng.

3. Công tác giải quyết việc làm; đào tạo nghề cho lao động nông thôn và công tác an toàn vệ sinh lao động

Năm 2023, đã giải quyết việc làm cho 1.062 người lao động; Đào tạo nghề cho 337 lao động nông thôn.

4. Công tác giảm nghèo

- Tổ chức cấp gạo cứu đói cho nhân dân dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023, tổng số lượng gạo cứu đói: 774 hộ, 3321 khẩu, 49.815 kg gạo do Chính Phủ hỗ trợ (Hỗ trợ 01 tháng, 15kg/khẩu); Gạo cứu đói dịp giáp hạt năm 2023, tổng số lượng gạo cứu đói: 762 hộ, 3.317 khẩu, 99.510 kg gạo do Chính Phủ hỗ trợ (Hỗ trợ 02 tháng, 30kg/khẩu)

- Làm Tờ trình trình UBND huyện, phòng Tài chính – Kế hoạch cấp kinh phí cho các xã để hỗ trợ tiền tết cho hộ nghèo theo tiêu chí do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quy định nhân dân dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023: 4.624 hộ nghèo, số tiền 2.252.812.800 đồng (487.200 đồng/hộ) theo Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND, ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông.

5. Công tác trẻ em, Bình đẳng giới

- Làm Tờ trình trình UBND huyện, phòng Tài chính – Kế hoạch cấp kinh phí cho các xã để hỗ trợ tiền tết cho trẻ em dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng là 6 trẻ, số tiền 3.897.600 đồng (649.600 đồng/trẻ em) theo Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND, ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Quà huy động từ nguồn xã hội hóa hỗ trợ cho trẻ em của các xã: 1.058 suất, tổng số tiền 203.000.000 đồng.

- Tham mưu UBND huyện tổ chức, triển khai Kế hoạch Tháng hành động trẻ em năm 2023, trao tặng 200 suất quà cho trẻ em nghèo với tổng trị giá 40.000.000 đồng và tặng 90 suất học bổng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em nghèo học khá, giỏi trị giá 45.000.000 đồng từ Quỹ bảo trợ trẻ em huyện;

- Tham mưu UBND huyện ban hành Kế hoạch và Tổ chức Tết Trung thu trên địa bàn huyện Tuy Đức năm 2023, tổ chức Chương trình “Đêm hội trăng rằm” tỉnh Đắk Nông năm 2023 tại Trung tâm huyện Tuy Đức với khoảng 700 trẻ em tham

gia. Trong đó, tổ chức tặng học bổng tại Chương trình “Đêm hội trăng rằm” tỉnh Đắk Nông năm 2023 cho 60 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn toàn huyện (nguồn Quỹ bảo trợ trẻ em Việt Nam 40 suất với số tiền 20.000.000 đồng; Quỹ bảo trợ trẻ em huyện Tuy Đức 20 suất với số tiền 10.000.000 đồng); Phối hợp với UBND các xã Quảng Tâm và Quảng Trục tổ chức tặng quà và tặng học bổng cho 80 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn nhân dịp Tết Trung thu (nguồn Quỹ bảo trợ trẻ em Việt Nam 60 suất với số tiền 30.000.000 đồng; Quỹ bảo trợ trẻ em huyện Tuy Đức 20 suất với số tiền 10.000.000 đồng).

- Trên địa bàn các xã cũng đã tổ chức các hoạt động Tết Trung thu cho trẻ em, cụ thể: Tổng số điểm: 80 điểm; Tổng số trẻ em tham gia: 25.290 em; Tổng số suất quà: 25.290 suất; Tổng trị giá: 905.430.900 đồng.

6. Công tác hỗ trợ, miễn học phí cho học sinh, sinh viên theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, ngày 27/8/2021 của Chính phủ; Công tác hỗ trợ chi trả cho nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú

- Chi trả chế độ hỗ trợ kinh phí miễn học phí cho học sinh, sinh viên theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, ngày 27/8/2021 của Chính phủ, với tổng số tiền là 138.800.000 đồng (Học kỳ I năm học 2022 – 2023 đối với 20 sinh viên tổng số kinh phí hỗ trợ 55.100.000 đồng; Học kỳ II năm học 2022 – 2023 đối với 15 sinh viên, tổng kinh phí hỗ trợ 83.700.000 đồng).

- Chi trả cho nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú năm 2023 đối với 06 nghệ nhân, tổng số tiền thực hiện chi trả là 49.000.000 đồng.

7. Công tác thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

Để kịp thời triển khai thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và năm 2023. Căn cứ các văn bản của cấp trên, Phòng Lao động Thương binh và Xã hội đã cụ thể hóa, tham mưu ban hành kế hoạch thực hiện sát với tình hình thực tế địa phương. Ngay từ đầu năm, Phòng đã tập trung triển khai xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023, cụ thể:

- Tiểu dự án 1 của Dự án 7: Nâng cao năng lực thực hiện chương trình. Tổng kế hoạch vốn được giao năm 2022-2023 là 165.000.000 đồng (năm 2023). Đã thực hiện tập huấn nâng cao năng lực trong tháng 8/2023. Kết quả giải ngân đạt 120.463.696 đồng/165.000.000 đồng.

- Tiểu dự án 1 của Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn thực hiện 03 nội dung: (1) Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện đào tạo cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn huyện, tiến độ thực hiện: đã giao kế hoạch vốn để thực hiện xây dựng Nhà thực hành trồng nấm; Nhà thực hành nghề trồng rau, hoa công nghệ cao; Nhà thực hành nhóm nghề cơ khí; Mua sắm trang thiết bị dạy nghề, hiện đang chuẩn bị thi công, xây dựng; (2) Hỗ trợ cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn huyện về phát triển chương trình,

học liệu, tư vấn hướng nghiệp, phát triển mô hình gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn huyện, tiến độ thực hiện: đang xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; (3) Đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp; người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, tiến độ thực hiện: UBND huyện đang hoàn thiện kế hoạch đào tạo nghề giai đoạn 5 năm 2021-2025, năm 2022 theo quy định tại Thông tư số 17/2022/TT-BLĐTBXH ngày 06/9/2022 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.

- Tiểu dự án 2 của Dự án 4: Phòng đã tham mưu Ủy ban nhân dân huyện làm văn bản gửi các phòng, ban liên quan và UBND các xã tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo các nội dung quy định tại Quyết định phê duyệt Kế hoạch hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn huyện Tuy Đức năm 2023 (Tiểu dự án 2, Dự án 4 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025). Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại chỉ có một số người lao động gửi hồ sơ hỗ trợ nhưng thủ tục hồ sơ đề nghị hỗ trợ chưa đầy đủ.

- Tiểu dự án 3 của Dự án 4: Phòng đã tham mưu UBND huyện ban hành Quyết định Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ việc làm bền vững trên địa bàn huyện Tuy Đức năm 2023 của Tiểu dự án 3, Dự án 4 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 (Tổ chức các Phiên giao dịch việc làm), đến thời điểm hiện tại đã tổ chức 01 Phiên giao dịch việc làm lưu động tại xã Đăk Ngo, với 65 người lao động tham gia.

8. Công tác tệ nạn xã hội

- Tham mưu UBND huyện: ban hành Kế hoạch phòng, chống mại dâm trên địa bàn huyện năm 2023; Kế hoạch Thực hiện Dự án “Nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy và phòng ngừa nghiện ma túy đối với nhóm người có nguy cơ cao và người sử dụng trái phép chất ma túy” trên địa bàn huyện Tuy Đức; Ban hành Quyết định cấp mới Thẻ kiểm tra cho thành viên Đội kiểm tra liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm huyện Tuy Đức; Quyết định thu hồi Thẻ kiểm tra đối với thành viên không còn tham gia và cấp mới Thẻ kiểm tra cho thành viên Đội kiểm tra liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm huyện Tuy Đức; Quyết định về việc kiện toàn Đội công tác xã hội tình nguyện 03 xã Đăk Ngo, Quảng Trục và Đăk Buk So; Báo cáo sơ kết 02 năm thực hiện Nghị định 116/2021/NĐ-CP.

- Làm văn bản gửi Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức đề nghị xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 01 đối với 08 đối tượng nghiện ma túy.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

1. Chương trình MTQG GNBV giai đoạn 2021-2025

1.1. Về việc phân bổ nguồn vốn đối với từng dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình

Việc phân bổ nguồn vốn của cấp trên áp dụng đến từng dự án, tiểu dự án đã gây khó khăn cho địa phương vì chưa phù hợp với nhu cầu thực tiễn tại địa phương (có dự án, tiểu dự án cần nhu cầu nguồn vốn nhiều thì nguồn vốn bố trí ít, như Dự án 2; có dự án, tiểu dự án khó thực hiện hoặc khả năng thực hiện rất hạn chế thì nguồn vốn bố trí lại nhiều, như Dự án 4, Dự án 5).

1.2. Về từng dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình

a. Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo

Đối với Dự án 1 có 02 tiểu dự án, bao gồm: Tiểu dự án 1 về “Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo” và Tiểu dự án 2 về “Triển khai Đề án hỗ trợ một số huyện nghèo thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022 - 2025 do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt”.

Tuy nhiên, đối với huyện Tuy Đức mới được hỗ trợ đầu tư theo Tiểu dự án 1, chưa được đầu tư hỗ trợ theo Tiểu dự án 2 (UBND huyện đã xây dựng Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 16/5/2022 về triển khai thực hiện giảm nghèo bền vững, thoát khỏi tình trạng huyện nghèo, đặc biệt khó khăn đến năm 2025).

b. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

- Tiểu dự án 1 (Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn): Trung tâm GDNN-GDTX huyện không phải là cơ sở giáo dục nghề nghiệp, do vậy chưa thuộc đối tượng thụ hưởng của Chương trình. Đối với công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, Trung tâm GDNN-GDTX huyện mới chỉ đủ điều kiện để dạy nghề thường xuyên dưới 3 tháng, vì chưa có giáo viên cơ hữu theo quy định để đủ điều kiện dạy nghề sơ cấp; bên cạnh đó trong giai đoạn 2015-2020, nhiều người lao động trên địa bàn huyện đã được hỗ trợ học nghề theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg, do vậy công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện còn gặp nhiều khó khăn.

- Tiểu dự án 2 (Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng): Trong quá trình thực hiện gặp khó khăn, do người lao động là đồng bào DTTS có tư tưởng không muốn đi làm việc xa gia đình, đối với những người lao động có nhu cầu đi xuất khẩu lao động thì chủ yếu là tự liên hệ với đơn vị xuất khẩu lao động và không cung cấp đủ hồ sơ, chứng từ theo quy định để được hỗ trợ... (trên địa bàn huyện trong năm 2023 đã có 41 người lao động đi xuất khẩu lao động).

- Tiểu dự án 3 (Hỗ trợ việc làm bền vững): Đối với việc thực hiện các phiên giao dịch việc làm ở địa phương cũng gặp khó khăn, nguyên nhân do: Đa số người lao động có nhu cầu đi xuất khẩu lao động thì chủ yếu là tự liên hệ với đơn vị xuất khẩu lao động qua người quen giới thiệu; không có chính sách hỗ trợ tiền cho người lao động khi tham gia các phiên giao dịch việc làm, dẫn đến người lao động cũng không nhiệt tình tham gia.

c. Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Tổng nhu cầu cần hỗ trợ nhà ở trên địa bàn huyện cả giai đoạn 2021-2025 là 346 hộ xây mới - 15.224 triệu đồng; trong khi đó năm 2023 phân bổ nguồn vốn cho huyện để hỗ trợ cho 327 hộ - 14.388 triệu đồng, năm 2024 dự kiến cấp Tỉnh phân bổ cho huyện khoảng 512 hộ - 22.547 triệu đồng.

- Đối tượng hỗ trợ là hộ nghèo, hộ cận nghèo, các hộ này còn nhiều khó khăn trong việc đóng thuế, phí, lệ phí khi cấp mới, sang nhượng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở.

2. Lĩnh vực Lao động-Thương binh và Xã hội

2.1. Về chính sách trợ giúp xã hội theo Nghị định số 20/2020/NĐ-CP

Còn một số đối tượng thuộc các nhóm đối tượng khó khăn khác chưa được quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP và Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 06/7/2023 của HĐND tỉnh Đắk Nông, cụ thể:

- Trẻ em không có bố hoặc không có mẹ và người còn lại chết hoặc mất tích (đối với trường hợp mất tích có thể được thay thế bằng văn bản xác nhận của công an cấp xã);

- Người cao tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo không còn thân nhân, gồm: vợ, chồng, con, cháu ruột của người cao tuổi;

- Người mắc bệnh hiểm nghèo (bệnh ung thư, chạy thận nhân tạo, tim bẩm sinh) thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

2.2. Về chương trình chính sách tín dụng

Đối với nguồn vốn cho vay xuất khẩu lao động: Do mức vay tối đa không cần thế chấp là 100 triệu đồng, chưa đảm bảo đủ nhu cầu của người lao động khi muốn đi xuất khẩu lao động ở những nước có nguồn thu nhập cao, như Nhật Bản, Hàn Quốc...; đa số người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số không có tài sản thế chấp (do chưa có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) để vay vốn với mức cao hơn mức tối đa theo quy định.

2.3. Về chính sách giáo dục và đào tạo, BHYT

- Căn cứ Luật trẻ em năm 2016, quy định: Trẻ em là người dưới 16 tuổi. Tuy nhiên, đối với chính sách BHYT hiện nay thì chỉ có trẻ em dưới 6 tuổi mới được cấp miễn phí thẻ BHYT.

- Các chính sách hỗ trợ về giáo dục và đào tạo, BHYT vẫn còn sự chênh lệch giữa người thuộc hộ nghèo, người dân tộc thiểu số, dẫn đến tình trạng người dân vẫn còn tính ỷ lại vào chính sách hỗ trợ của Nhà nước, không muốn thoát nghèo; như: người thuộc hộ nghèo được hỗ trợ tiền ăn, tiền tàu xe và được tiếp cận tốt hơn đối với các dịch vụ y tế; HSSV thuộc hộ nghèo được tiếp cận nhiều chính sách về giáo dục và đào tạo.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Về Chương trình MTQG GNBV giai đoạn 2021-2025

- Đối với cấp Trung ương:

+ Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hỗ trợ đối với huyện Tuy Đức trong năm 2024 để thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022 – 2025.

+ Đề xuất Bộ lao động – Thương binh và Xã hội bổ sung Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên vào đối tượng thụ hưởng các nội dung giáo dục nghề nghiệp của 3 chương trình mục tiêu quốc gia.

+ Khi phân bổ nguồn vốn, đề xuất phân theo cả chương trình và giao quyền cho cấp huyện được quyết định việc bố trí nguồn vốn cho từng dự án, tiểu dự án trên cơ sở nhu cầu thực tiễn tại địa phương.

- Đối với cấp tỉnh:

+ Có chính sách hỗ trợ kinh phí để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo là đồng bào dân tộc thiểu số, tạo điều kiện cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận chính sách hỗ trợ về nhà ở trong thời gian tới.

+ Đối với những hộ gia đình có đất hợp pháp, nằm trong khu vực quy hoạch dân cư và có cam kết hoàn thành xong thủ tục, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về đóng thuế, phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở theo quy định trong thời gian 6 tháng kể từ thời điểm được hỗ trợ nhà ở thì triển khai cho các hộ làm nhà ở.

+ Chỉ đạo các sở, ngành của tỉnh quan tâm, kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể đối với những khó khăn, vướng mắc của địa phương trong quá trình thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và các chương trình, dự án, chế độ, chính sách hỗ trợ giảm nghèo, tránh tình trạng ban hành văn bản hướng dẫn chung chung gây khó khăn cho cơ sở trong quá trình thực hiện.

+ Có chính sách khuyến khích các doanh nghiệp trong việc tạo việc làm cho người lao động tại địa phương; đầu tư các cơ sở chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông sản cho nông dân để đảm bảo ổn định đầu ra cho sản phẩm; liên kết với người dân trong khâu sản xuất và bao tiêu sản phẩm để người dân yên tâm đầu tư cho sản xuất; khuyến khích phát triển làng nghề, ngành nghề truyền thống trên cơ sở nhà nước hỗ trợ đầu ra sản phẩm.

+ Hỗ trợ, giúp đỡ kêu gọi các Công ty, Tập đoàn tham gia ủng hộ và tài trợ giúp đỡ trong công tác giảm nghèo.

2. Đối với lĩnh vực Lao động-Thương binh và Xã hội

- Về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội: Còn một số đối tượng thuộc các nhóm đối tượng khó khăn khác chưa được quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP và Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 06/7/2023 của HĐND tỉnh Đắk Nông (Trẻ em không có bố hoặc không có mẹ và người còn lại chết hoặc mất tích (đối với trường hợp mất tích có thể được thay thế bằng văn bản xác nhận của công an cấp xã); Người cao tuổi thuộc hộ nghèo, hộ

cận nghèo không còn thân nhân, gồm: vợ, chồng, con, cháu ruột của người cao tuổi; Người mắc bệnh hiểm nghèo (bệnh ung thư, chạy thận nhân tạo, tim bẩm sinh) thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo: Đề nghị xem xét, bổ sung vào Nghị quyết của HĐND tỉnh để các đối tượng yếu thế này được hưởng chính sách trợ cấp xã hội hàng tháng.

- Về chương trình chính sách tín dụng: Đối với nguồn vốn cho vay xuất khẩu lao động, đề nghị có chính sách hỗ trợ cho vay với mức bằng mức chi phí đi xuất khẩu lao động mà không cần thế chấp, để tạo điều kiện cho người lao động có điều kiện tham gia thị trường lao động nước ngoài.

- Về chính sách giáo dục và đào tạo: Kiến nghị cấp Trung ương xem xét, có chính sách hỗ trợ cấp thẻ BHYT miễn phí cho trẻ em dưới 16 tuổi, để tạo điều kiện cho trẻ em được tiếp cận tốt hơn các dịch vụ y tế; đồng thời, có chính sách hỗ trợ thêm đối với người dân tộc thiểu số vùng khó khăn về giáo dục và đào tạo, BHYT với mức bằng mức hỗ trợ đối với người thuộc hộ nghèo, để khắc phục tình trạng người dân ỷ lại vào chính sách hỗ trợ của Nhà nước, không muốn thoát nghèo.

IV. NHIỆM VỤ NĂM 2024

1. Công tác người có công với cách mạng

- Hướng dẫn, tiếp nhận và giải quyết các chế độ cho đối tượng là người hoạt động kháng chiến để nhiệm chất độc hóa học, trợ cấp một lần, bảo hiểm y tế, mai táng phí đối với người có công và các đối tượng theo Pháp lệnh ưu đãi người có công, QĐ 142, QĐ 290, QĐ 62, QĐ 49, Thanh niên xung phong.

- Thực hiện chi trả chế độ ưu đãi kịp thời, đầy đủ đối với các đối tượng thụ hưởng.

- Tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho người có công với cách mạng nhân dịp Tết Nguyên đán 2024.

- Tiếp nhận hồ sơ và tham mưu giải quyết kịp thời các chế độ chính sách đối với người có công và thân nhân người có công theo quy định.

2. Công tác Bảo trợ xã hội

- Hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra các xã thực hiện Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ, các chính sách liên quan đến Luật Người cao tuổi, Luật Người khuyết tật...

- Thường xuyên theo dõi, nắm bắt kịp thời đề xuất cứu trợ đột xuất cho đối tượng thuộc hộ gia đình nghèo, hộ đặc biệt khó khăn do thiên tai, rủi ro, tai nạn, dịch bệnh,...

- Phối hợp với Phòng Lao động – TB&XH các huyện đề nghị hỗ trợ kiểm tra, xác minh đối tượng bảo trợ xã hội hưởng trợ cấp xã hội thường xuyên tại cộng đồng để kịp thời điều chỉnh tăng, giảm theo quy định.

3. Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và Bình đẳng giới

- Tham mưu UBND huyện tặng quà cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp Tháng hành động vì trẻ em, Tết Trung thu; ban hành các Kế hoạch về trẻ em năm 2024.

- Phối hợp tuyên truyền phòng chống tai nạn thương tích trẻ em, tai nạn đuối nước trẻ em và phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em.

4. Công tác lao động việc làm, đào tạo nghề; an toàn vệ sinh lao động

- Tăng cường tuyên truyền công tác xuất khẩu lao động tạo việc làm cho người lao động trên địa bàn huyện; các chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Tham mưu thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về Đào tạo nghề và Giải quyết việc làm.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Đắk Nông tổ chức tốt các nội dung Chương trình quốc gia giảm nghèo năm 2024 trên địa bàn.

5. Công tác giảm nghèo

Tiếp tục thực hiện các chế độ, các chính sách giảm nghèo do cấp trên triển khai.

6. Công tác hỗ trợ, miễn học phí cho học sinh, sinh viên theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, ngày 27/8/2021 của Chính phủ; Công tác hỗ trợ chi trả cho nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú

- Tiếp tục hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ học sinh, sinh viên để hỗ trợ miễn học phí theo quy định.

- Chi trả chế độ hỗ trợ đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú.

7. Công tác thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo

Phòng sẽ tiếp tục tham mưu UBND huyện triển khai thực hiện các dự án thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo trên địa bàn.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2023, phương hướng nhiệm vụ 2024 của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Tuy Đức./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TH(H).

TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Thị Nhân